Đơn vị: Sở Y tế Lạng Sơn
Chương:423

Mẫu biểu số 73

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1699 /QĐ-SYT ngày 08/11/2026 của Sở Y tế)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Pháp y	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng
1	2	3	4=5+…+13	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**											
I	**Số thu phí, lệ phí**											
1	Lệ phí											
	Lệ phí...											
	Lệ phí...											
2	Phí											
	Phí...											
	Phí...											
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**											
1	***Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình***											
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ											
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ											
2	***Chi quản lý hành chính***											
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ											
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ											
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**											
1	***Lệ phí***											
	Lệ phí...											
	Lệ phí...											
2	Phí											
	Phí...											
	Phí...											
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**5.946**	**5.946**	**690**	**348**	**147**	**989**	**103**	**1.394**	**1.079**	**312**	**884**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**5.946**	**5.946**	**690**	**348**	**147**	**989**	**103**	**1.394**	**1.079**	**312**	**884**
1	**Chi quản lý hành chính**	**690**	**690**	**690**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	254	254	254								
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	436	436	436								

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Pháp y	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**									
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	0	0									
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ.	0	0									
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	0	0									
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	0	0									
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	0	0									
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**									
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**4.908**	**4.908**	**0**	**0**	**147**	**989**	**103**	**1.394**	**1.079**	**312**	**884**
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	4.603	4.603			137	931	96	1.321	1.023	262	833
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	305	305			10	58	7	73	56	50	51
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**348**	**348**	**0**	**348**	**0**						**0**
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	334	334		334							
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	14	14		14							
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**									
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**									
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**									
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**									
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**									
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	0	0									
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	0	0									
II	**Nguồn vốn viện trợ**	**0**	**0**									

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Pháp y	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**									
1.1	Dự án A	0	0									
1.2	Dự án B	0	0									
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**									
2.1	Dự án A	0	0									
2.2	Dự án B	0	0									
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**									
3.1	Dự án A	0	0									
3.2	Dự án B	0	0									
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**									
4.1	Dự án A	0	0									
4.2	Dự án B	0	0									
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**									
5.1	Dự án A	0	0									
2.2	Dự án B	0	0									
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**									
6.1	Dự án A	0	0									
6.2	Dự án B	0	0									
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**									
7.1	Dự án A	0	0									
7.2	Dự án B	0	0									
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**									
8.1	Dự án A	0	0									
8.2	Dự án B	0	0									
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**									
9.1	Dự án A	0	0									
9.2	Dự án B	0	0									
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**									
10.1	Dự án A	0	0									
10.2	Dự án B	0	0									
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**0**	**0**									
1	**Chi quản lý hành chính**	**0**	**0**									
1.1	Dự án A	0	0									
1.2	Dự án B	0	0									
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**0**	**0**									

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Trung tâm Pháp y	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Sơn	Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan	Trung tâm Y tế khu vực Tràng Định	Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng
2.1	Dự án A	0	0									
2.2	Dự án B	0	0									
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**0**	**0**									
3.1	Dự án A	0	0									
3.2	Dự án B	0	0									
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**0**	**0**									
4.1	Dự án A	0	0									
4.2	Dự án B	0	0									
5	**Chi bảo đảm xã hội**	**0**	**0**									
5.1	Dự án A	0	0									
2.2	Dự án B	0	0									
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**0**	**0**									
6.1	Dự án A	0	0									
6.2	Dự án B	0	0									
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**0**	**0**									
7.1	Dự án A	0	0									
7.2	Dự án B	0	0									
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	**0**	**0**									
8.1	Dự án A	0	0									
8.2	Dự án B	0	0									
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	**0**	**0**									
9.1	Dự án A	0	0									
9.2	Dự án B	0	0									
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	**0**	**0**									
10.1	Dự án A	0	0									
10.2	Dự án B	0	0									